

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt danh mục công trình dự án:  
Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Đắk Lắk.

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;  
Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-TTg ngày 02/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Dự án đầu tư (Báo cáo nghiên cứu khả thi) dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1006/SNN-WB8 ngày 25/5/2016 về phân chia Tiểu dự án và triển khai thực hiện Tiểu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập giai đoạn 1,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục công trình dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Đắk Lắk do Ngân hàng Thế giới tài trợ; gồm 26 công trình, lập thành 02 Tiểu dự án, cụ thể như sau:

1. Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk - giai đoạn I, gồm 13 công trình (Ký hiệu: DL01-WB8).
2. Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk - giai đoạn II, gồm 13 công trình (Ký hiệu: DL02-WB8).

(Chi tiết tại phụ lục 1, 2 kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ đầu tư) tổ chức lựa chọn Nhà thầu tư vấn khảo sát và lập thiết kế cơ sở cho mỗi công trình trong các Tiểu dự án: DL01-WB8 và DL02-WB8; trong quá trình lập Dự án đầu tư các Tiểu dự án, căn cứ tình hình thực tế điều chỉnh tổng mức đầu tư đối với từng công trình thuộc Tiểu dự án cho phù hợp, tổng mức đầu tư các Tiểu dự án không vượt tổng kinh phí đã được giao tại Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; gửi hồ sơ các Tiểu dự

án về UBND tỉnh đề trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra. Sau khi có kết quả thẩm tra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện hồ sơ các Tiêu dự án nêu trên trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Giao Sở Kế hoạch và đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát các nguồn vốn, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng thực hiện giai đoạn chuẩn bị Dự án nêu trên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban quản lý dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Đăk Lăk; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: NNMT, TH, KT;
- Lưu: VT, NNMT (Th 27b).



**Phạm Ngọc Nghị**

**Phụ lục 1: Danh mục công trình Tiểu dự án DL01-WB8**  
(Kèm theo Quyết định số: 592/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Năng lực tưới (ha)	Kinh phí dự kiến phân bổ (đồng)	Ghi chú
<b>Huyện Krông Pắc</b>					
1	Ea Uy Thượng	Hòa Tiến	300	28.000.000.000	
2	Buôn Dung II	Ea Yông	140	15.000.000.000	
<b>Huyện Krông Năng</b>					
3	Ea Blông Thượng	Dliê Ya	70	15.000.000.000	
4	Ea Kmiên 3	Phú Xuân	50	15.000.000.000	
<b>Huyện Krông Búk</b>					
5	Ea Bơ 2	Cư Pong	150	15.000.000.000	
6	Vườn ươm	Pong Drang	105	20.000.000.000	
<b>Thị xã Buôn Hồ</b>					
7	Ea Nao Dar	Cư Bao	69,83	16.000.000.000	
8	Ea Ngách	Ea Drông	60	16.000.000.000	
<b>M'Đrắk</b>					
9	Đội C19 (Đội 12)	Ea Riêng	18	20.000.000.000	
10	Hồ 725 (C32)	Ea Riêng	25	15.000.000.000	
<b>Cư M'Gar</b>					
11	Buôn Lang 1	Ea Pok	422	20.000.000.000	
<b>Ea Kar</b>					
12	Đội 11 (Buôn Gà)	Ea Kmút	90	15.000.000.000	
13	Đội 4 (Trung Hòa)	Xuân Phú	15	12.000.000.000	
<b>Tổng</b>				<b>222.000.000.000</b>	

Ghi chú: Kinh phí cho các công trình là dự kiến, kinh phí cụ thể sẽ được phê duyệt trong dự án đầu tư các Tiểu dự án.

**Phụ lục 2: Danh mục công trình Tiểu dự án DL02-WB8**  
(Kèm theo Quyết định số: 1592/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Năng lực tưới (ha)	Kinh phí dự kiến phân bổ (đồng)	Ghi chú
	<b>Huyện Krông Pắc</b>				
1	Ea Kuang	Ea Yông	500	25.000.000.000	
	<b>Huyện Krông Năng</b>				
2	Hồ Ea Suy	Ea Tân	10	20.000.000.000	
3	Hồ Ea Ngao	Krông Năng	130	15.000.000.000	
4	Ea KMâm	TT Krông Năng	20	12.000.000.000	
	<b>Huyện Krông Búk</b>				
5	Phú Khánh (Buôn Lang 2)	Tân Lập	130	15.000.000.000	
	<b>M'Đrak</b>				
6	Đội 36	Ea Mlây	200	22.000.000.000	
7	Đội 6 (đội 9 cũ)	Xã Ea Riêng	100	15.000.000.000	
8	Đội 3	Xã Ea Riêng	26	15.000.000.000	
	<b>Ea Hleo</b>				
9	Ea Khal 2	Ea Nam	80	15.000.000.000	
	<b>Lăk</b>				
10	Buôn Triết	Buôn Triết	1317	40.000.000.000	
	<b>Krông Ana</b>				
11	Ea tul 1	Băng Ađrênh	252	13.000.000.000	
	<b>Cư Kuin</b>				
12	Hồ Ea Ung	Ea Tiêu	70	15.000.000.000	
13	Ea Mta (Đội 1- Chế Biền)	Ea Bhoc	200	7.400.000.000	
	<b>Tổng</b>			<b>229.400.000.000</b>	

*Ghi chú: Kinh phí cho các công trình là dự kiến, kinh phí cụ thể sẽ được phê duyệt trong dự án đầu tư các Tiểu dự án.*